

Số: 71 /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/5/2007 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Quyết định số 12/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1200/TTr-SGDĐT ngày 30/6/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

- Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông;
- Kỳ thi tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập;
- Kỳ thi tuyển vào Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Thế Vinh;
- Công tác xét tuyển vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông công lập.

Điều 2. Quy định về nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng từ năm học 2007-2008.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Công văn số 3985/UBND-KT ngày 30/5/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Quy định tạm thời nội dung, mức chi cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học năm học 2006 - 2007.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, VX.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

Đinh Quốc Thái

QUY ĐỊNH

Về nội dung, mức chi cho các kỳ thi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 71 /2008/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này hướng dẫn các nội dung chi, mức chi áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong công tác xét tuyển và tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

- Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông;
- Kỳ thi tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập;
- Kỳ thi tuyển vào Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Thế Vinh;
- Công tác xét tuyển vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông công lập.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Việc sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức các kỳ thi nêu trên phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, văn phòng phẩm).

2. Các mức thanh toán được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi. Trong trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi cho công tác tổ chức thi tốt nghiệp, thi tuyển

a) Chi cho công tác ra đề thi và sao in

- Chi ra đề thi chính thức và đề dự bị;
- Chi phụ cấp trách nhiệm hội đồng ra đề thi: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên trong hội đồng ra đề;
- Chi phụ cấp trách nhiệm hội đồng sao in đề thi: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên trong hội đồng sao in;
- Chi tiền ăn và chi khác cho các thành viên trực tiếp thực hiện sao in đề bị cách ly;

- Chi tiền xe giao đề thi đến các hội đồng thi;
- Chi giấy in đề thi.

b) Chi cho công tác coi thi

- Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi: Chủ tịch, Phó chủ tịch các thành viên trong hội đồng coi thi.

- Chi cho công tác tổ chức hội đồng coi thi:

- + Chi văn phòng phẩm;
- + Chi giấy thi, giấy nháp;
- + Chi tiền thuê xe chở bài thi về hội đồng chấm;
- + Chi trang trí hội đồng thi;
- + Chi tiền thuốc y tế hội đồng thi;
- + Chi tiền quét dọn bàn ghế và phòng thi;
- + Chi tiền trực đề;
- + Tiền trợ (chỉ tính các thành viên được điều động đi khoảng cách xa 30 km trở lên đối với khu vực đồng bằng, thành thị; khoảng cách 20 km trở lên đối với khu vực miền núi; khoảng cách được tính từ nơi công tác của cá nhân được điều động đến nơi đặt hội đồng thi);

+ Chi tiền nước uống cho hội đồng coi thi.

c) Chi cho công tác chấm thi

- Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng chấm thi: Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên hội đồng chấm thi.

- Chi cho công tác tổ chức hội đồng chấm thi:

- + Chi văn phòng phẩm hội đồng chấm;
 - + Chi đánh số phách, rọc phách, khớp phách bài thi;
 - + Chi chấm bài thi tự luận, bài thi trắc nghiệm;
 - + Chi tiền nước uống hội đồng chấm;
 - + Biểu mẫu, giấy in chấm thi.
- Chi in và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển.

d) Các nội dung chi khác

- Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi;
- Bồi dưỡng thu nhận hồ sơ dự thi;
- Duyệt kết quả thi (sơ duyệt tại hội đồng chấm và duyệt chính thức tại Sở);
- Chi thanh quyết toán kỳ thi.

2. Chi cho công tác tổ chức xét tuyển

- Chi bồi dưỡng thu nhận hồ sơ;
- Chi nhập dữ liệu hồ sơ dự tuyển;
- Chi in danh sách thí sinh dự tuyển;

- Chi tổ chức họp xét tuyển;
- Chi in ấn danh sách trúng tuyển;
- Chi văn phòng phẩm.

Điều 4. Mức chi

- Mức chi cụ thể cho các kỳ thi theo các Phụ lục đính kèm.
- Mức chi quy định là mức chi tối đa.

Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 5. Nguồn kinh phí

Trong năm 2008, nguồn kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp được sử dụng từ dự toán năm 2008 đã giao cho ngành giáo dục; nguồn kinh phí tổ chức thi tuyển và xét tuyển vào lớp 6, lớp 10 lấy từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 10/2008/NQ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ về các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững và Công văn số 5706/BTC-CST ngày 16/5/2008 của Bộ Tài chính về không thu phí dự thi, dự tuyển.

Trong các năm tiếp theo, kinh phí tổ chức các kỳ thi trên được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho ngành giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý.

Điều 6. Lập dự toán và quyết toán

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào yêu cầu công việc liên quan đến việc tổ chức các kỳ thi và các mức chi quy định để lập dự toán kinh phí thực hiện và quyết toán chi theo quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Giám đốc các Sở Tài chính, Giám đốc Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, kiểm tra việc thực hiện nội dung và mức chi phục vụ công tác tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

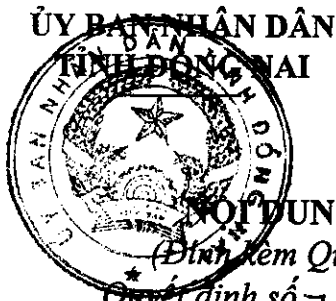


Phụ lục I

**NỘI DUNG, MỨC CHI CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

(Đính kèm Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi ban hành kèm theo
Quyết định số 71 /2008/QĐ-UBND ngày 16 /10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Số liệu
1	Thu nhận hồ sơ		
	- Số lượng người thu nhận hồ sơ	người	5
	- Số ngày tổ chức thu nhận hồ sơ	ngày	15
	- Mức tiền bồi dưỡng/ngày/người	đồng	30.000
2	Nhập dữ liệu vào máy tính		
	- Mức chi lập hồ sơ	đồng/hồ sơ	800
3	In ấn danh sách dự tuyển		
	- Số người làm việc in ấn, đóng tập	người	4
	- Số ngày làm việc	ngày	3
	- Mức tiền bồi dưỡng/ngày/người	đồng	30.000
4	Tổ chức họp xét tuyển		
	- Số lượng thành viên hội đồng xét tuyển	người	10
	- Số ngày làm việc	ngày	5
	- Mức tiền bồi dưỡng/ngày/người	đồng	30.000
5	In ấn danh sách trúng tuyển		
	- Số người làm việc in ấn, đóng tập	người	3
	- Số ngày làm việc	ngày	3
	- Mức tiền bồi dưỡng/ngày/người	đồng	30.000
6	Vấn phòng phẩm		
	- Giấy, mực, VPP khác để in ấn, đóng tập danh sách	đồng	Thanh toán theo
	- In và cấp phát giấy chứng nhận được tuyển vào lớp 10	đồng	hoá đơn thực tế

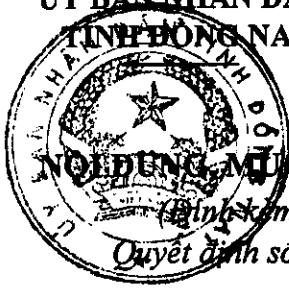


Phụ lục II

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
(Đính kèm Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi ban hành kèm theo Quyết định số 71 /2008/QĐ-UBND ngày 16 /10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Mức chi
I PHÂN RA ĐỀ THI VÀ SAO IN			
1	Làm đề thi		
	- Ra đề thi chính thức và dự bị	đồng/đề	240.000
	- Phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi		
	+ Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ngày	120.000
	+ Phó chủ tịch	đồng/người/ngày	96.000
	+ Các thành viên trong hội đồng ra đề	đồng/người/ngày	80.000
	- Chi phụ cấp trách nhiệm hội đồng sao in đề thi (tập trung 24/24 tại hội đồng)		
	+ Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ngày	104.000
	+ Phó chủ tịch	đồng/người/ngày	88.000
	+ Các thành viên trong hội đồng sao in	đồng/người/ngày	72.000
	+ Bảo vệ, phục vụ	đồng/người/ngày	40.000
2	Chi phí in ấn đề thi (theo duyệt giá của Trung tâm thẩm định giá)		hoá đơn thực tế
3	Tiền xe giao đề thi đến hội đồng coi thi		hoá đơn thực tế
II PHÂN COI THI			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm của hội đồng coi thi		
	Chủ tịch Hội đồng coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	104.000
	Phó chủ tịch hội đồng coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	88.000
	Thư ký hội đồng coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	56.000
	Giám thị coi thi (tối đa 3 ngày)	đồng/người/ngày	56.000
	Công an (số người, số ngày cụ thể theo QĐ của cơ quan điều động)	đồng/người/ngày	40.000
	Cán bộ Y tế (tối đa 2 ngày)	đồng/người/ngày	40.000
	Bảo vệ, phục vụ (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	40.000
	Tiền trực đề và tiền trợ (số người theo thực tế điều động)	đồng/người/ngày	theo thực tế
2	Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi	đồng/phòng thi	20.000
3	Tiền nước uống	đồng/người/ngày	1.000
4	Văn phòng phẩm phòng thi	đồng/phòng thi	14.000
5	Văn phòng phẩm hội đồng thi	đồng/hội đồng	20.000
6	Trang trí HĐ thi	đồng/hội đồng	100.000
7	Giấy thi, giấy nháp		hoá đơn thực tế
8	Thuê dọn bàn ghế, quét dọn	đồng/phòng/kỳ thi	5.000
9	Tiền thuốc y tế HĐ thi	đồng/hội đồng	100.000
10	Tiền xe chờ bài thi về hội đồng chấm		hoá đơn thực tế
III PHÂN CHẤM THI (chấm chung toàn tỉnh)			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm của hội đồng chấm thi		
	Chủ tịch (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	104.000
	Các Phó Chủ tịch (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	88.000
	Thư ký hội đồng (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	56.000
	Bảo vệ, phục vụ, công an (theo số ngày thực tế làm việc tại hội đồng)	đồng/người/ngày	40.000

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Mức chi
2	Chi tiền chấm bài thi	đồng/bài	5.600
3	Đánh số phách, rọc phách, khớp phách	đồng/phòng thi	20.000
4	Duyệt kết quả thi (sơ duyệt tại hội đồng chấm và duyệt chính thức tại Sở)	đồng/phòng thi	8.000
5	Vấn phòng phẩm		
	- Biểu mẫu, bao bì, giấy in chấm thi	đồng/phòng thi	10.000
	- Bút đỏ chấm bài	đồng/người	1.500
6	Tiền nước uống	đồng/người/ngày	1.000
7	Trang trí HĐ chấm	đồng/hội đồng	100.000
8	Thuê dọn bàn ghế, quét dọn, sắp xếp bàn ghế, tủ	đồng/hội đồng	100.000
9	Bồi dưỡng bốc vác, vận chuyển bài thi về Sở	đồng/hội đồng	50.000
10	Thuê máy tính (có hợp đồng thỏa thuận theo giá cả phù hợp)		hoá đơn thực tế
IV	PHẦN CHẤM PHỨC KHẢO BÀI THI		
	<i>Chi phụ cấp trách nhiệm cho các cán bộ tham gia phúc khảo bài thi (căn cứ QĐ phân công và số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)</i>	đồng/người/ngày	56.000
V	CHI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CÓ LIÊN QUAN		
1	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
	- Trưởng đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	104.000
	- Đoàn viên thanh tra	đồng/người/ngày	72.000
	- Thanh tra viên độc lập (tối đa 4 ngày đối với thanh tra cầm chốt tại hội đồng coi thi và số ngày thực tế đối với thanh tra tại hội đồng chấm)	đồng/người/ngày	88.000
2	Bồi dưỡng thu nhận hồ sơ dự thi	đồng/hồ sơ	1.000
3	Chi in và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển	đồng/học sinh	1.000
4	Chi thanh quyết toán kỳ thi	đồng/hồ sơ	500



Phụ lục III

MỨC CHI KỶ THI TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN LƯƠNG THẾ VINH

(Đính kèm Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi ban hành kèm theo Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 16/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Mức chi
I PHÂN RA ĐỀ THI VÀ SAO IN			
1	Làm đề thi		
	- Ra đề thi chính thức và dự bị		
	+ Ra đề môn chuyên	đồng/đề	400.000
	+ Ra đề môn mặt bằng (văn, toán)	đồng/đề	240.000
	- Phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi		
	+ Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ngày	120.000
	+ Phó chủ tịch	đồng/người/ngày	96.000
	+ Các thành viên trong hội đồng ra đề	đồng/người/ngày	80.000
	- Chi phụ cấp trách nhiệm hội đồng sao in đề thi (tập trung 24/24 tại hội đồng)		
	+ Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ngày	104.000
	+ Phó chủ tịch	đồng/người/ngày	88.000
	+ Các thành viên trong hội đồng sao in	đồng/người/ngày	72.000
	+ Bảo vệ, phục vụ	đồng/người/ngày	40.000
2	Giấy in đề thi		hoá đơn thực tế
3	Tiền xe giao đề thi đến hội đồng coi thi		hoá đơn thực tế
II PHÂN COI THI			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm của hội đồng coi thi		
	Chủ tịch Hội đồng coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	104.000
	Phó chủ tịch hội đồng coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	88.000
	Thư ký hội đồng coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	56.000
	Giám thị coi thi (tối đa 3 ngày)	đồng/người/ngày	56.000
	Công an (số người, số ngày cụ thể theo QĐ của cơ quan điều động)	đồng/người/ngày	40.000
	Cán bộ Y tế (tối đa 2 ngày)	đồng/người/ngày	40.000
	Bảo vệ, phục vụ (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	40.000
	Tiền trực đề và tiền trợ (số người theo thực tế điều động)	đồng/người/ngày	theo thực tế
2	Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi	đồng/phòng thi	20.000
3	Tiền nước uống	đồng/người/ngày	1.000
4	Văn phòng phẩm phòng thi	đồng/phòng thi	14.000
5	Văn phòng phẩm hội đồng thi	đồng/hội đồng	20.000
6	Trang trí HĐ thi	đồng/hội đồng	100.000
7	Giấy thi, giấy nháp		hoá đơn thực tế
8	Thuê dọn bàn ghế, quét dọn	đồng/phòng/kỳ thi	5.000
9	Tiền thuốc y tế HĐ thi	đồng/hội đồng	100.000
10	Tiền xe chở bài thi về hội đồng chấm	đồng/hội đồng	hoá đơn thực tế
III PHÂN CHẤM THI (chấm chung toàn tỉnh)			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm của hội đồng chấm thi		
	Chủ tịch (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	104.000
	Các Phó Chủ tịch (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	88.000
	Thư ký hội đồng (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	56.000
	Bảo vệ, phục vụ, công an (theo số ngày thực tế làm việc tại hội đồng)	đồng/người/ngày	40.000

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Mức chi
2	Chi tiền chấm bài thi		
	- Chấm bài thi môn thường	đồng/bài	5.600
	- Chấm bài thi môn chuyên	đồng/bài	20.000
3	Đánh số phách, rọc phách, khớp phách	đồng/phòng thi	20.000
4	Duyệt kết quả thi (sơ duyệt tại hội đồng chấm và duyệt chính thức tại Sở)	đồng/phòng thi	8.000
5	Văn phòng phẩm		
	- Biểu mẫu, bao bì, giấy in chấm thi	đồng/phòng thi	10.000
	- Bút đỏ chấm bài	đồng/người	1.500
6	Tiền nước uống	đồng/người/ngày	1.000
7	Trang trí HĐ chấm	đồng/hội đồng	100.000
IV	PHẦN CHẤM PHỨC KHẢO BÀI THI		
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho các cán bộ tham gia phúc khảo bài thi (căn cứ QĐ phân công và số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	80.000
V	CHI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CÓ LIÊN QUAN		
1	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
	- Trưởng đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	104.000
	- Đoàn viên thanh tra	đồng/người/ngày	72.000
	- Thanh tra viên độc lập (tối đa 4 ngày đối với thanh tra cắm chốt tại hội đồng coi thi và số ngày thực tế đối với thanh tra tại hội đồng chấm)	đồng/người/ngày	88.000
2	Bồi dưỡng thu nhận hồ sơ dự thi	đồng/hồ sơ	1.000
3	Chi in và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển	đồng/học sinh	1.000
4	Chi thanh quyết toán kỳ thi	đồng/hồ sơ	500



Phụ lục IV

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ BỒ TÚC THPT

(Đính kèm Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi ban hành kèm theo Quyết định số 71 /2008/QĐ-UBND ngày 16 /10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Mức chi
I PHÂN CHI CÔNG TÁC SAO IN ĐỀ THI			
1	Chi phí cho hội đồng sao in đề thi (tập trung 24/24 tại hội đồng)		
	Chủ tịch Hội đồng	đồng/người/ngày	120.000
	Phó chủ tịch	đồng/người/ngày	100.000
	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	đồng/người/ngày	80.000
	Bảo vệ, phục vụ vòng ngoài	đồng/người/ngày	40.000
	Chi cho những người trực tiếp sao in đề (Bao gồm các chi phí ăn, ở và chi phí khác phục vụ cho HĐ sao in)	đồng/người/ngày	100.000
2	Chi phí in ấn đề thi (theo duyệt giá của Trung tâm thẩm định giá)		hoá đơn thực tế
3	Tiền xe giao đề thi đến hội đồng coi thi		hoá đơn thực tế
II PHÂN CHI CÔNG TÁC COI THI			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm của hội đồng coi thi		
	Chủ tịch Hội đồng coi thi (tối đa 5 ngày)	đồng/người/ngày	120.000
	Phó chủ tịch hội đồng coi thi (tối đa 5 ngày)	đồng/người/ngày	100.000
	Thư ký hội đồng coi thi (tối đa 5 ngày)	đồng/người/ngày	60.000
	Giám thị coi thi (tối đa 4 ngày)	đồng/người/ngày	60.000
	Công an (số người, số ngày cụ thể theo QĐ của cơ quan điều động)	đồng/người/ngày	40.000
	Bảo vệ vòng ngoài (công an), cán bộ Y tế (tối đa 3 ngày)	đồng/người/ngày	40.000
	Bảo vệ, phục vụ (tối đa 5 ngày)	đồng/người/ngày	40.000
	Tiền trực đề (gồm Chủ tịch hội đồng và 01 công an hoặc bảo vệ)	đồng/người/ngày	30.000
	Tiền lưu trú (số người theo thực tế điều động)	đồng/người/ngày	theo thực tế
2	Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi		
	- THPT	đồng/phòng thi	20.000
	- THPT	đồng/phòng thi	40.000
3	Tiền nước uống	đồng/người/ngày	1.000
4	Văn phòng phẩm phòng thi	đồng/phòng thi	21.000
5	Văn phòng phẩm hội đồng thi	đồng/hội đồng	20.000
6	Trang trí HĐ thi	đồng/hội đồng	100.000
7	Giấy thi, giấy nháp		hoá đơn thực tế
8	Thuê dọn bàn ghế, quét dọn	đồng/phòng/kỳ thi	5.000
9	Tiền thuốc y tế HĐ thi	đồng/hội đồng	100.000
10	Tiền xe chở bài thi về hội đồng chấm		hoá đơn thực tế
III PHÂN CHẤM THI (chấm chung toàn tỉnh)			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm của hội đồng chấm thi		
	Chủ tịch (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	120.000
	Các Phó Chủ tịch (theo số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	100.000
	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên (theo số ngày thực tế làm việc tại hội đồng)	đồng/người/ngày	60.000
	Bảo vệ, phục vụ, công an (theo số ngày thực tế làm việc tại hội đồng)	đồng/người/ngày	40.000
2	Chi tiền chấm bài thi		
	Chi chấm bài tự luận	đồng/bài	6.000

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Mức chi
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	đồng/người/đợt	90.000
	Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm (căn cứ QĐ phân công và số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	140.000
3	Đánh số phách, rọc phách, khớp phách	đồng/phòng thi	25.000
4	Xét kết quả, duyệt tốt nghiệp và kiểm tra hồ sơ (tại hội đồng chấm và tại Sở)	đồng/phòng thi	10.500
5	Văn phòng phẩm		
	- Biểu mẫu, bao bì, giấy in chấm thi	đồng/phòng thi	15.000
	- Bút đỏ chấm bài	đồng/người	1.500
6	Tiền nước uống	đồng/người/ngày	1.000
7	Trang trí HD chấm	đồng/hội đồng	100.000
8	Thuê dọn bàn ghế, quét dọn, sắp xếp bàn ghế, tủ	đồng/hội đồng	200.000
9	Bồi dưỡng bóc vắc, vận chuyển bài thi về Sở	đồng/hội đồng	100.000
10	Thuê máy tính (có hợp đồng thỏa thuận theo giá cả phù hợp)		hoá đơn thực tế
IV	PHẦN CHẤM PHỤC KHẢO BÀI THI		
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho các cán bộ tham gia phúc khảo bài thi tốt nghiệp (căn cứ QĐ phân công và số ngày thực tế làm việc trong hội đồng)	đồng/người/ngày	60.000
V	CHI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CÓ LIÊN QUAN		
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
	- Trưởng đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	120.000
	- Đoàn viên thanh tra	đồng/người/ngày	80.000
	- Thanh tra viên độc lập (tối đa 5 ngày đối với thanh tra cắm chốt tại hội đồng coi thi và số ngày thực tế đối với thanh tra tại hội đồng chấm)	đồng/người/ngày	100.000